TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2018/HS-PT
Ngày 30-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Võ Văn Lịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Đình Nhã do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Đình N (Nhã S)**, sinh năm 1985, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang;

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 15, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N và bà Phạm Thị B; vợ tên: Huỳnh Thị Mai P; con: 03 – người lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 09-4-2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo tại ngoại

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2018, Trần Đình N tổ chức uống rượu cùng Lê Hồng K, Lê Hữu T tại nhà của T thuộc khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2018, N nói với T mượn số tiền 50.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 68T3-2674 để đi mua thẻ cào điện thoại nhưng N lại điều khiển xe định đi đến thị xã H để thăm con. Trên đường đi đến khu vực tổ 21, khu phố L, thị trấn K, tỉnh Kiên Giang, N dừng xe lại để đi tiểu thì phát hiện chiếc sà lan số hiệu AG-23082 của anh Trần Minh S đang neo đậu cặp bờ sông ven đường. Lợi dụng lúc trời tối, vắng người, N đột nhập vào sà lan lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 PRIM, màu đen xám đang để trên đầu nằm nơi anh S đang ngủ rồi tẩu thoát thì va chạm vào thanh sắt phát ra tiếng động nên bị anh S phát hiện và rượt đuổi nên N chạy về hướng cầu vượt nhà máy xi măng K được khoảng 20 mét, thấy anh S đuổi theo N liền ném điện thoại lại rồi bỏ trốn vào lùm cây. Anh S nhặt lại điện thoại và sau đó trình báo Công an. Đến ngày 16 tháng 01 năm 2018, hành vi của bị cáo bị phát hiện và bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

*Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7PRIM, số Imei: 357625/08/753159/9, màu đen xám, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 68T3 – 2674, nhãn hiệu BOSS, số khung GSB10AD4H236814, số máy VMESE 1236814, đã qua sử dụng.

Tất cả các tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Theo Bản kết luận về định giá tài sản số: 03/KL – HĐ ĐGTS ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7PRIM, số Imei: 357625/08/753159/9, màu đen xám, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình N 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án cấp sơ thẩm tuyên cho bị cáo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo bị cáo đã đúng quy định về quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị cáo Trần Đình N sau khi tổ chức uống rượu xong mượn tiền và xe của Lê Hữu T để đi đến thị xã H để thăm con. Trên đường đi đến khu vực tổ 21, khu phố L, thị trấn K, tỉnh Kiên Giang, N dừng xe lại để đi tiểu thì phát hiện chiếc sà lan số hiệu AG- 23082 của anh Trần Minh S đang neo đậu cặp bờ sông ven đường. Lợi dụng lúc trời tối, vắng người, N đột nhập vào sà lan lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 PRIM, màu đen xám đang để trên đầu nằm nơi anh S đang ngủ rồi tẩu thoát thì va chạm vào thanh sắt phát ra tiếng động nên bị anh S phát hiện và rượt đuổi nên N chạy về hướng cầu vượt nhà máy xi măng K được khoảng 20 mét, thấy anh S đuổi theo N liền ném điện thoại lại rồi bỏ trốn vào lùm cây. Anh S nhặt lại điện thoại và sau đó trình báo Công an. Bị cáo bị phát hiện hành vi phạm tội và bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Qua định giá chiếc điện thoại Samsung trị giá 3.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng

tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi vi phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", vì mục đích có tiền tiêu cá nhân mà bị cáo đã đột nhập vào sà lan lấy điện thoại của bị hại trị giá 3.000.000 đồng. Do đó, với tính chất và hậu quả do bị cáo gây ra cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục.

[4] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản giá trị không lớn, đã giao trả cho chủ sở hữu nên áp dụng các tình tiết theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án 6 tháng tù là phù hợp so với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm xong, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Đình Nhã.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình N 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND; THA; VKSND H.Kiên Lương (3);
- CQCSĐT huyện Kiên Lương (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa Hình sự (5);